

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 201 /CBTT-CNCL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
 - Mã chứng khoán: CLW
 - Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
 - Điện thoại: (028) 3955 2354 Fax: (028) 3955 0424
 - E-mail: cnycholon@capnuoccholon.com.vn
- Nội dung công bố thông tin: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024.
 - ✓ Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
 - ✓ Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
 - ✓ Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
 - ✓ Mẫu phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
 - ✓ Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2024 tại đường dẫn www.capnuoccholon.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2024

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tuấn Anh

**TÀI LIỆU HỌP**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, gồm:
 - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
 - Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023.
 - Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2023.
 - Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2023.
 - Tờ trình về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về các phát hiện thực tế chi phí mua sỉ nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và thời điểm mua bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
 - Văn bản số 2308/CTTPHCM-TTHT của Cục thuế TP.HCM trả lời về việc chính sách thuế liên quan đến chi phí mua sỉ nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và thời điểm mua bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
 - Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2024.
4. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

----- oOo -----



TÔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) tuyên bố khai mạc đại hội.
3. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
4. Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán năm 2023 và kế hoạch tài chính 2024.
5. Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.
6. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát.
7. Đại diện HĐQT báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ:
 - Thanh toán công nợ tiền nước mua sỉ giai đoạn 2007, 2015 cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
 - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
 - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
 - Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2025 ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2025 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 mà HĐQT đã thông qua.
 - Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của người quản lý không chuyên trách.
8. Cổ đông phát biểu ý kiến.
9. HĐQT trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông.
10. ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung.
11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.
12. Thư ký trình biên bản và nghị quyết Đại hội.
13. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội.
14. Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc.

----- oOo -----



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

Điều 1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban thư ký gồm 02 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người do HĐQT giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội:

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội.
- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định, phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD/CMND/Hộ chiếu), thư mời tham dự và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 6. Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký), khi phát biểu hoặc cần thảo luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 7: Biểu quyết

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền.

c) Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội: các nội dung được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

d) Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người do Đại hội đề cử hoặc Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu biểu quyết, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết trước Đại hội.

Điều 8. Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2024

Số: 688 /BC-CNCL-KHĐT

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu năm 2024

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục triển khai các giải pháp ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, qua đó, nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, doanh nghiệp dần tăng trưởng lại, song cũng không ít khó khăn, thách thức đan xen.

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CNCL ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã đạt một số kết quả như sau:

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 106,5 triệu m³.
- Doanh thu tiền nước đạt 1.265 tỷ 966 triệu đồng.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch.
- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện 02 chương trình mục tiêu “Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng gắn liền chương trình đô thị hoá thành phố thông minh, giải quyết kịp thời trên mọi lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất” và chương trình “Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động, phần đầu đến năm 2025, mọi thủ tục, hồ sơ dịch vụ cấp nước đều được giải quyết trực tuyến qua hệ thống thông tin điện tử của đơn vị” đảm bảo sự hài lòng của khách hàng sử dụng nước.
- Tỷ lệ thất thoát nước dưới mức 17,5%.
- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, công nghệ kỹ thuật, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (ĐÍNH KÈM PHỤ LỤC)

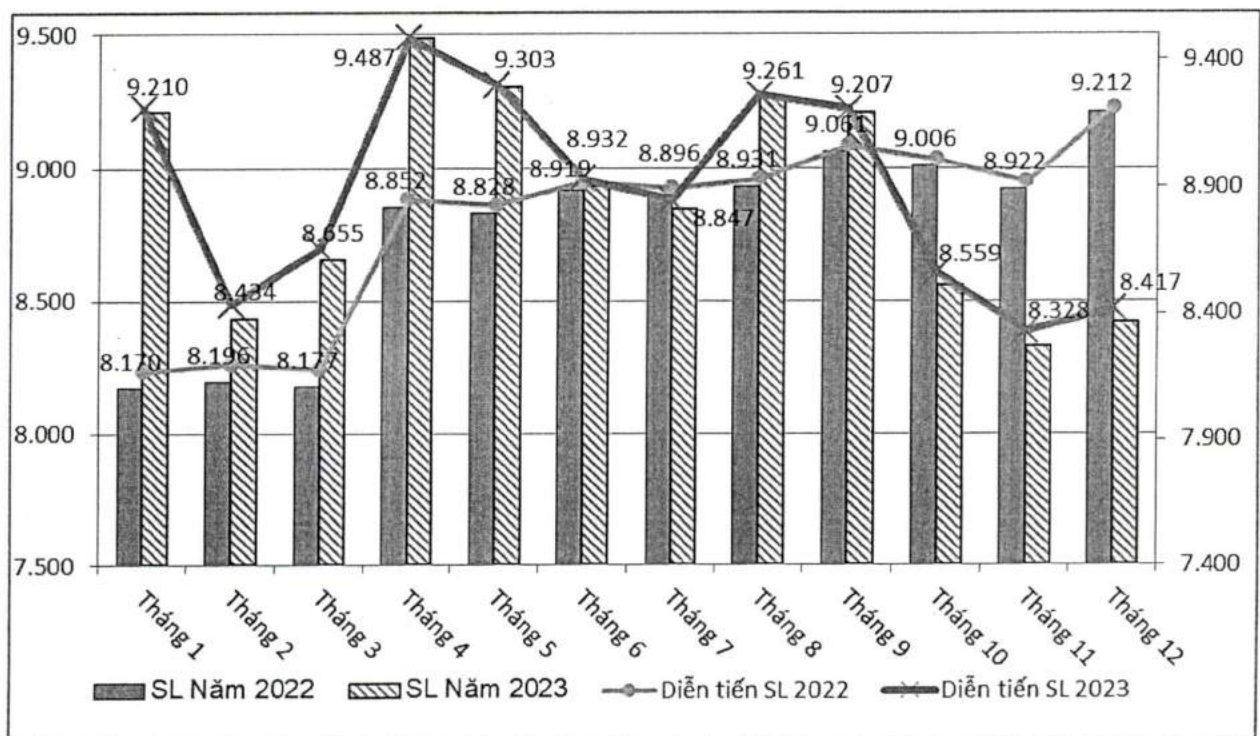
3.1 Công tác sản xuất kinh doanh

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh kết quả	
						Với Kế hoạch	Với năm 2022
			(1)	(2)	(3)	(2)/(1)	(2)/(3)
1	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ³	106.500	108.602	105.117	101,97%	103,32%
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.265.966	1.285.316	1.236.961	101,53%	103,91%
3	Giá bán BQ	Đồng/m ³	11.887	11.789	11.769	99,18%	100,17%

Tổng quan về kết quả kinh doanh trong năm

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 108 triệu 602 ngàn m³, đạt 101,97% so với kế hoạch và bằng 103,32% so với cùng kỳ năm 2022.
- Doanh thu đạt 1.285 tỷ 316 triệu đồng, đạt 101,53% so với kế hoạch và bằng 103,91% so với cùng kỳ năm 2022.
- Giá bán bình quân đạt 11.789 đồng, thấp hơn 98 đồng so với kế hoạch và tăng 20 đồng so với cùng kỳ năm 2022.
- Tỷ lệ thực thu đạt 99,00%, bằng với năm 2022 (99,00%).

Biểu đồ diễn biến sản lượng năm 2023



Ngoài kết quả trên, công ty còn thực hiện tốt các công tác:

- Cập nhật định danh 38,12% lượng khách hàng của công ty.
- Gắn mới 2.595 đồng hồ nước, đạt 129,75% kế hoạch
- Thay định kỳ 67.265 đồng hồ nước hết niên hạn, đạt 122,71% kế hoạch.
- Tiếp nhận, giải quyết hơn 46.000 đơn yêu cầu dịch vụ cấp nước từ khách hàng.
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... qua đó truy thu được hơn 40.000 m³ nước vi phạm.

3.2 Công tác giảm thất thoát nước

Tỷ lệ thất thoát nước (%NRW) theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn

Diễn giải	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Thực hiện năm 2023 so với năm 2022	Thực hiện năm 2023 so với kế hoạch
Tỷ lệ TTN theo m ³ (theo tháng)	18,07%	17,50%	14,18%	-3,89%	-3,32%
Tỷ lệ TTN theo ngày	17,41%	17,50%	13,99%	-3,42%	-3,51%

Để kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước như trên, công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như sau:

- Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát áp lực trên toàn bộ mạng lưới cấp nước thông qua ứng dụng WaterNET và công tác kiểm tra áp lực hiện trường hàng ngày tại các DMA nhằm có giải pháp kịp thời để đảm bảo nguồn nước được cung cấp liên tục, ổn định đến với khách hàng, qua đó, cũng phát hiện, sửa chữa kịp thời các sự cố rò rỉ.

- Vận hành ổn định mạng lưới cấp nước, quản lý lưu lượng và áp lực nước từ xa liên tục 24/7.

- Chú trọng công tác dò, sửa bể. Dựa vào đặc thù từng Quận và tình hình thực tế lên kế hoạch thực hiện giảm thất thoát nước cho phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trạng mạng lưới cấp nước, kết hợp với chính quyền địa phương, sở ban ngành liên quan lập biên bản xử lý ngay tại hiện trường các trường hợp gậy xì bể ống ngánh, ống cái, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận sử dụng nước.

3.3 Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2023 công ty đã triển khai 20 công trình với kết quả như sau:

- Giá trị giải ngân: 57.993 / 51.230 triệu đồng (đạt 113,20% kế hoạch)
- Khối lượng: 26.998 / 23.961 m (đạt 112,67% kế hoạch)

3.4 Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Đề án phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025

Các ứng dụng quan trọng của đề án đã được triển khai:

- Tổ chức đấu thầu đối với 2 hệ thống quan trọng nhất của Đề án là “Hệ thống mạng lưu trữ chuyên dụng SAN” và “Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC)”, làm cơ sở để lựa chọn nhà thầu, triển khai xây dựng và vận hành trong năm 2024.
- Phần mềm Công văn điện tử kết hợp ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản của công ty qua đó giúp rút ngắn thời gian trình ký, tiết kiệm văn phòng phẩm, tối ưu hoá năng suất lao động nhân viên.
- Phần mềm hợp đồng điện tử giúp khách hàng ký kết các hợp đồng dịch vụ cấp nước với công ty từ xa, không mất thời gian, công sức của khách hàng và bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật của hợp đồng do không thể can thiệp, sửa chữa sau khi ký.
- Tích hợp module AI-Trí tuệ nhân tạo vào hệ thống contact center, chuyên về mảng chăm sóc khách hàng. Hiện AI đủ năng lực thực hiện công việc tương đương với nhân viên chăm sóc khách hàng.

3.5 Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các quy trình hoạt động của công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến dần đến việc hoàn thiện bộ máy vận hành của công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.
- Mở rộng các kênh tiếp nhận hồ sơ yêu cầu, thắc mắc của khách hàng: Tổng đài hotline số 08.6585.1088, website, mail, zalo, ứng dụng chăm sóc khách hàng “Chowaco” trên nền tảng di động.
- Cải thiện thời gian chuyển tiếp hồ sơ cho các đơn vị nội bộ trong công ty nhờ vận dụng các phần mềm, ứng dụng của đề án công nghệ thông tin. Liên tục cập nhật các tính năng mới đối với các chương trình chuyên biệt của các đơn vị chức năng bên ngoài (UBND Quận huyện, các sở ban ngành...) để nâng cao hiệu quả công tác bàn giao hồ sơ giữa các bên.
- Triển khai công tác thu thập cập nhật số định danh khách hàng với nhiều hình thức đa dạng nhằm tạo thuận lợi nhất cho khách hàng như: cập nhật online

thông qua website, trực tiếp đến công ty đăng ký thông tin, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương phát và nhận hồ sơ tại các khu phố.

- Cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc, hạ tầng dịch vụ của công ty để tạo môi trường thuận lợi cho người lao động an tâm làm việc, nâng cao năng suất và khách hàng thoải mái khi đến liên hệ công tác.

IV. Tồn tại và hạn chế

- Giá bán bình quân thấp hơn 98 đồng so với kế hoạch.
- Lượng đồng hồ nước có tiêu thụ từ 0-4m³ vẫn cao, chiếm gần 12% tổng số đồng hồ nước công ty đang quản lý.
- Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (viết tắt NOC - thuộc Đề án CNTT) chậm tiến độ trong giai đoạn đầu năm do cần thực hiện xem xét lại các tính năng, đảm bảo khả năng đồng bộ với hệ thống hiện hữu, phân bổ chi phí phù hợp tình hình tài chính của công ty. Đồng thời do quy mô và mức độ phức tạp của gói thầu nên việc đấu thầu cũng kéo dài.
- Công tác sửa chữa văn phòng làm việc nhiều lần gặp trở ngại khách quan từ đơn vị tư vấn thiết kế, tuy nhiên công ty đã kịp xử lý các trở ngại và tổ chức triển khai thi công trong giai đoạn cuối năm.

B. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024

I. Mục tiêu, phương hướng phát triển

Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

Giảm tỷ lệ thất thoát nước bền vững theo lộ trình đã đề ra.

Tiếp tục thực hiện các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số... góp phần thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, truyền thông doanh nghiệp.

Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

II. Nhiệm vụ , giải pháp thực hiện

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (chi tiết trong phụ lục đính kèm)

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống xấu có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, sử dụng nguồn vốn hợp lý
- Chú trọng thực hiện nhiều hơn nữa các biện pháp nghiệp vụ trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước đạt kế hoạch đề ra, áp dụng các kênh thu hộ, nhắc nợ qua tin nhắn để tận thu,...tăng cao tỷ lệ thực thu đương nhiên.
- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

2. Giảm hoá đơn 0-4m³

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.
- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ =0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.
- Thực hiện thỏa thuận việc sử dụng nước với khách hàng đề nghị gắn đồng hồ nước, hạn chế tối đa phát sinh đồng hồ nước 0 – 4 m³.
- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, chính quyền địa phương và các báo đài nhằm tăng cường thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân sử dụng nước sạch, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của việc khai thác nước ngầm.

3. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt để đón tiếp khách hàng tận tình, chu đáo. Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử của người lao động, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân

viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

- Vận hành toàn bộ hoạt động của công ty theo đúng chuẩn hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Đồng thời không ngừng kiểm tra, rà soát điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của công ty.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ khách hàng, mở rộng hơn nữa các phương án tiếp nhận, phản hồi hồ sơ online (gắn mới, dời ĐHN, đăng ký định mức...) hướng tới mục tiêu trong tương lai giải quyết toàn bộ các yêu cầu về dịch vụ của khách hàng từ xa, không cần khách hàng phải trực tiếp đến công ty.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.
- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động công trình, các giải pháp chuyển đổi số và triển khai các dự án giai đoạn kế tiếp của “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của công ty giai đoạn 2021 - 2025”.
- Hoàn thiện xây dựng và đưa vào sử dụng “Hệ thống mạng lưu trữ chuyên dụng SAN” và “Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC)” để hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý mạng lưới cấp nước của công ty theo hướng tự động hoá và đảm bảo an toàn bảo mật thông tin.

5. Công tác Đầu tư Xây dựng cơ bản và mua sắm

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm.
- Về công tác thỏa thuận hướng tuyến: theo dõi, phối hợp chặt chẽ tiến độ giải quyết hồ sơ với các cơ quan quản lý. Các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, nhanh chóng trong việc trình duyệt và thẩm định dự án, dự toán bản vẽ thiết kế. Rút ngắn tiến độ của các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
- Chú trọng công tác giải ngân theo đúng kế hoạch đề ra.
- Thực hiện các dự án mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiến độ đảm bảo cung ứng vật tư đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



6. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.
- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.
- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giảm nước thất thoát vô hình trên DMA
- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thoả thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.
- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng để tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.
- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm lượng thất thoát nước được chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN cao. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA có tỷ lệ TTN thấp. / . m /

Nơi nhận:

- HĐQT “để báo cáo”;
- Lưu: VT, KHĐT.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tuấn Anh

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2024	SO SÁNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỚI NĂM 2023	
							VỚI KH 2023 (%)	VỚI NĂM 2022 (%)
A	KINH DOANH.		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(2)/(1)	(6)=(2)/(3)
1	Sản lượng (chuẩn 2)	1.000 m ³	106.500	108.602	105.117	108.000	101,97%	103,32%
2	Doanh thu tiền nước (chuẩn 2)	Tr.đồng	1.265.966	1.285.316	1.236.961	1.289.088	101,53%	103,91%
	<i>Doanh thu tiền nước theo chuẩn 2</i>			<i>1.280.356</i>	<i>1.237.120</i>			
	<i>Điều chỉnh/hoàn tiền/truy thu các kỳ của niên độ trước</i>			<i>4.960</i>	<i>-159</i>			
3	Giá bán bình quân (chuẩn 2)	Đồng.	11.887	11.789	11.769	11.936	-98	20
4	Tỉ lệ thực thu	%	100,00%	99,00%	99,00%	99,00%		
5	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	2.000	2.595	3.352	2.000	129,75%	
6	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	54.815	67.265	57.859	64.787	122,71%	
	- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ		<i>54.730</i>	<i>67.162</i>	<i>57.744</i>	<i>64.715</i>		
	- Thay đồng hồ nước cỡ lớn		<i>85</i>	<i>103</i>	<i>115</i>	<i>72</i>		
B	QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI							
1	Công tác sửa bể	Điểm	4.000	8.065	7.387	4.000	201,63%	
2	Sửa chữa coi van	Van	250	344	505	250	137,60%	
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,50	14,18	18,07	13,50	-3,32%	-3,89%
C	XÂY DỰNG CƠ BẢN							
1	Phát triển mạng lưới	Mét	-	-	2.215	3.875		
2	Đầu tư thay mới ống mục	Mét	23.435	26.242	16.114	26.509	111,98%	
3	Di dời ống cấp nước	Mét	526	756	-	1.000	143,73%	

Nơi nhận:

- HDQT "đề báo cáo";
- Ban Giám đốc "đề báo cáo";
- Phòng, Ban, Đội "đề biết";
- Lưu VT, KHĐT (Tr).



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2023

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

STT	TÀI SẢN	Năm 2023	Năm 2022
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.315.097.221	269.387.867.689
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	76.984.321.689	27.908.666.170
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	134.560.090.739	153.842.326.267
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	60.518.421.820	45.835.542.018
IV	Hàng tồn kho	43.025.295.783	39.285.071.396
V	Tài sản ngắn hạn khác	7.226.967.190	2.516.261.838
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	253.949.801.944	237.790.568.794
I	Các khoản phải thu dài hạn	331.760.000	331.760.000
II	Tài sản cố định	239.386.820.511	205.480.187.925
	Tài sản cố định hữu hình	238.168.485.046	204.220.145.468
	Tài sản cố định vô hình	1.218.335.465	1.260.042.457
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	4.609.004.145	4.361.341.015
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.330.000	8.330.000
VI	Tài sản dài hạn khác	9.613.887.288	27.608.949.854
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	576.264.899.165	507.178.436.483
	NGUỒN VỐN	Năm 2023	Năm 2022
C	NỢ PHẢI TRẢ	347.614.633.130	292.806.962.187
I	Nợ ngắn hạn	262.743.743.879	210.431.461.040
II	Nợ dài hạn	84.870.889.251	82.375.501.147
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	228.650.266.035	214.371.474.296
I	Vốn chủ sở hữu	228.650.266.035	214.371.474.296
1	Vốn góp của chủ sở hữu	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	63.849.723.527	63.849.723.527
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.800.542.508	20.521.750.769
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	576.264.899.165	507.178.436.483

II BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.304.827.538.601	1.253.770.526.801
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	414.590.110	664.910.753
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.304.412.948.491	1.253.105.616.048
4	Giá vốn hàng bán	1.135.903.944.294	1.121.134.976.141
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	168.509.004.197	131.970.639.907
6	Doanh thu hoạt động tài chính	13.390.323.136	6.806.093.746
7	Chi phí tài chính	7.573.833.121	4.606.922.971
8	Chi phí bán hàng	36.803.244.291	32.855.117.706
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.769.855.742	65.926.519.899
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62.752.394.179	35.388.173.077
11	Thu nhập khác	2.583.774.849	4.599.699.589
12	Chi phí khác	3.939.523.591	1.922.767.618

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
13	Lợi nhuận khác	(1.355.748.742,00)	2.676.931.971
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.396.645.437	38.065.105.048
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.325.919.640	11.702.726.421
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(5.490.604.007)	(3.760.159.438)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.561.329.804	30.122.538.065
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.096	1.300
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.096	1.300

III MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	DVT	Năm 2023	Năm 2022
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	55,93	53,12
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	44,07	46,88
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	60,32	57,73
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	39,68	42,27
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	1,66	1,73
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	1,23	1,28
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0,29	0,13
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,71	3,04
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,72	2,40
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	11,33	7,73
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	8,96	6,12
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	25,05	15,54

Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên: www.capnuoccholon.com.vn

Người lập biểu

Phan Thị Xuân Đào

Phan Thị Xuân Đào

Kế Toán Trưởng

Vũ Thị Như Quỳnh

Vũ Thị Như Quỳnh



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 199 /BC-CNCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của HDQT như sau:

A/-NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/-Thành viên và cơ cấu của HDQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022, tại đại hội ngày 27/04/2022, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 đã bầu HDQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 07 thành viên, trong đó có 06 thành viên HDQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HDQT nhiệm kỳ mới 2022 – 2027. Ngay sau đại hội, các thành viên HDQT đã họp và thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HDQT Công ty, cụ thể:

1. Ông Hứa Trọng Nghi	Chủ tịch HDQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên HDQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên HDQT
4. Ông Lê Trọng Thuần	Thành viên HDQT
5. Ông Lê Huy Hùng	Thành viên HDQT
6. Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HDQT
7. Ông Hồ Lê Minh	Thành viên HDQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HDQT của Công ty đến ngày 15/03/2024 (thời điểm Công ty chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐĐ thường niên năm 2024) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HDQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<u>Thành viên HDQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
5	Nguyễn Thanh Phong						
6	Hồ Lê Minh	973.570	7,49			973.570	7,49%
	Tổng cộng					9.428.970	72,53%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Từ nhiệm kỳ 2017 – 2022 và tiếp tục đến hiện nay, HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT không điều hành và không là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông Nhà nước) phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT phụ trách về nhân sự.
 - Ông Hồ Lê Minh (trước đây là ông Trần Văn Châu), thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương, thưởng.
 - Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT phụ trách về chính sách phát triển.
- Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

B/-BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I/-Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm, nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2023 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới.

Nói chung, trong năm 2023, với sự chủ động, mạnh dạn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống nhất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	106.500	108.640	102,01%
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	1.296.632	1.320.387	101,83%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	40.001	61.397	153,48%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	triệu đồng	31.039	48.561	156,45%



u

5	Cổ tức	%	12%	16%	
---	--------	---	-----	-----	--

II/-Quản trị Công ty

1) Hoạt động của HĐQT

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ trên 99%, đã tổ chức 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (9 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

2) Lương, thưởng, thù lao của HĐQT và Người quản lý Công ty



h

- Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2023 là 5.800.000 đồng / người / tháng.

- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương không quá 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do ĐHĐCĐ quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3) Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã thông qua 14 nghị quyết và ban hành 02 quyết định với các nội dung như sau:

- Thời gian và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 và năm 2023.
- Chi trả 2 đợt cổ tức năm 2023.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2023.
- Đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2022 (đơn giá điều chỉnh) và năm 2023.
- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Người quản lý và người lao động của Công ty.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2023.
- Thay đổi chính sách phân bổ chi phí sản xuất kinh doanh.
- Điều chỉnh cách phân phối quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách cho từng chức danh.
- Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 01 (một) tỷ đồng với các công ty con, công ty thành viên và đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong năm 2023.
 - Ký kết với Công ty TNHH thương mại N.T.P các hợp đồng mua vật tư.
 - Hợp đồng thuê và hợp đồng cho thuê tài sản hoạt động năm 2023 ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
 - Ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV các hợp đồng về bồi dưỡng thi tay nghề cho người lao động, hợp đồng đào tạo, thỏa thuận hợp tác truyền thông năm 2023.

C/-KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.



2. Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hứa Trọng Nghi

Số: 025/BK-BKS - CNCL

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ về tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn ;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn;
- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023;

Ban Kiểm Soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động của BKS, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024, căn cứ theo báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

1. Thành viên Ban kiểm soát

Hiện nay nhân sự của BKS Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn vẫn gồm 05 thành viên đã được bầu trong nhiệm kỳ 2022 -2027 tại Đại hội đồng Cổ Đông ngày 27/04/2022, trong đó có 01 thành viên chuyên trách:

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | - Thành viên BKS |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Lương | - Thành viên BKS |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | - Thành viên BKS |
| 5. Bà Trương Thị Thanh Nhung | - Thành viên BKS |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn, BKS thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc giám sát các hoạt động về kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty chủ yếu với những nội dung sau :

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và cán bộ quản lý khác trong công ty về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của ĐHĐCĐ giao.

- Xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, phối hợp với HĐQT đánh giá công tác quản lý của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia thảo luận và nhận xét về kết quả thực hiện tài chính và kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất với HĐQT chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023.

- Trao đổi với kiểm toán viên độc lập những vấn đề ghi nhận trên báo cáo tài chính bán niên và cuối kỳ về những tính chất hợp lý, trung thực, phù hợp với quy định của chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Đại diện BKS tham gia các cuộc họp giao ban với Ban giám đốc và các phòng ban định kỳ mỗi tháng một lần, nắm bắt việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính theo kế hoạch của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Theo dõi tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính qua các báo định kỳ của công ty, tham gia các cuộc họp HĐQT đầy đủ, qua đó BKS có nhận xét, phân tích và kiến nghị kết quả thực hiện của công ty với Ban Giám đốc, HĐQT.

- Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền của BKS được quy định theo pháp luật hiện hành.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, BKS họp định kỳ theo báo cáo kết quả kinh doanh, tài chính công ty hàng quý, năm và thống nhất những nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên.

- Xem xét và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2023.

- Soát xét các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty.

- Xem xét việc xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS thường xuyên liên lạc với nhau qua mail, điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính của công ty.

4. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

-Thù lao năm 2023 của 04 thành viên BKS không chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiền thù lao của thành viên BKS không chuyên trách Công ty thực hiện 4.000.000 đồng/người/tháng , với tổng tiền thù lao đã hạch toán trong năm là 192.000.000 đồng.

-Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách được xây dựng và chi trả theo quy chế trả lương của công ty, và phù hợp với Thông tư 28/TT-BLĐTBXH và Nghị quyết HĐQT của Công ty.

- Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 theo quy định và được thể hiện trên báo cáo tài chính sau kiểm toán.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trên cơ sở Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên BKS luôn chủ động trong nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, BKS và luôn có những nhận xét, góp ý với HĐQT, Ban Giám đốc về công quản lý, thực hiện các chỉ tiêu sxkd, tài chính nhằm hoàn thiện các quy định định, quy chế phối hợp nội bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Với kết quả hoạt động đã thực hiện trong năm 2023, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS tổ chức họp và thảo luận đánh giá kết quả hoạt động kinh của công ty theo từng quý đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các thành viên BKS luôn phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty.

- BKS thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc xem xét kết quả kinh doanh, tài chính của Công ty một cách trung thực, hợp lý vì lợi ích cao nhất của cổ đông và luôn gửi nhận xét, ý kiến của BKS đến HĐQT để cùng phối hợp trong công tác quản trị, quản lý công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS thường xuyên trao đổi, và góp ý với Ban giám đốc về các vấn đề có liên quan đến quy định trong chuẩn mực kế toán, thuế nhằm đảm bảo việc tuân thủ quy định của nhà nước và pháp luật.

- Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng quyền và trách nhiệm của mình được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS, và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Thực hiện giám sát tình hình tuân thủ quy định pháp luật

- Công ty hoạt động kinh doanh theo hình thức công ty cổ phần từ tháng 01 năm 2007 với vốn điều lệ là 130.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số thuế 0304797806 ngày 18/5/2018 (thay đổi lần 3).

- Việc công bố thông tin của Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ cho UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán tại Tp.Hồ Chí Minh và Trung Tâm lưu ký chứng khoán: Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính,... đúng thời hạn theo quy định.

Trong năm qua, BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào bằng văn bản, bằng hình thức khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện như sau:

2.1 Thực hiện trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức : lần 1 (12%), lần 2 (4,2%) với tổng tiền 21.060.000.000 đồng. (tổng cộng 2 lần chi cổ tức 16,2% trên vốn điều lệ Công ty cho 13.000.000 cổ phiếu).

- Quỹ thưởng Ban Quản lý Điều hành: 448.221.600 đồng

- Quỹ khen thưởng : 6.295.610.456 đồng

- Quỹ phúc lợi : 6.478.706.009 đồng

2.2 Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2023

Một số chỉ tiêu tài chính (thời điểm 31/12/2023) đánh giá kết quả hoạt động

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (Theo nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH2023/ KH2023	Tỷ lệ TH2023/ TH2022
1. Tổng doanh thu	1.264.512	1.296.632	1.320.387	101,8%	104,4%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	38.065	40.002	61.396	153,5%	161,3%
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	30.122	31.040	48.561	156,4%	161,2%
4. Cổ tức (%)	16,2%	12%	16%	+4%	-0,2%

Việc thực hiện kế hoạch nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 như sau :

+ Tổng doanh thu năm 2023 công ty thực hiện được 1.320.387 triệu đồng đạt 101,8%, tăng 1,8% (+23.755 triệu đồng) so với kế hoạch.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 công ty thực hiện được 61.396 triệu đồng đạt 153,5%, tăng 53,5% (+21.394 triệu đồng) so với kế hoạch.

+ Tổng lợi nhuận sau thuế cả năm công ty thực hiện được 48.561 triệu đồng đạt 156,4%, tăng 56,4% (+17.521 triệu đồng) so với kế hoạch

HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ chi cổ tức năm 2023 là 16% tăng 4% so với kế hoạch.

Như vậy, công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu doanh thu, tổng lợi nhuận và cổ tức theo nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội cổ đông.

2.3 Thực hiện thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách và thư ký công ty

Công ty thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 21/04/2023 với tổng chi phí là 696 triệu đồng, và thù lao cho thành viên quản trị, kiêm thư ký HĐQT là 60 triệu đồng đã được chi trả theo quy định.

2.4 Thực hiện các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan và Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn –TNHH MTV

Công ty thực hiện phù hợp với thẩm quyền do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông, điều lệ công ty, luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

2.5 Thực hiện chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023

Việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2023, ngày 08/06/2023 Hội đồng quản trị đã xem xét đề xuất của BKS và ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện

kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính công ty năm 2023 theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ.

2.6 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 :

Qua báo cáo 688/BC-CNCL-KHĐT ngày 21/02/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban kiểm soát có nhận xét và đánh giá như sau :

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ TH2023/ KH2023	Tỷ lệ TH2023/ KH2023
1. Sản lượng nước tiêu thụ (1.000 m ³)	105.117	106.500	108.602	101,97%	103,31%
2. Giá bán bình quân (đồng)	11.769	11.887	11.789	99,18%	100,17%
3. Thi công gắn mới ĐHN (cái)	3.352	2.000	2.595	129,75%	77,41%
4. Thay ĐHN các cỡ (cái)					
+ Cỡ nhỏ 15 ly	57.744	54.730	67.162	122,71%	116,30%
+ Cỡ lớn > 15 ly	115	85	103	121,17%	89,56%
5. Tỷ lệ thất thoát nước (%)	18,07	17,5	14,18	(3,32%)	(3,89)

Đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 :

- Năm 2023, công ty có thay đổi phiên lộ trình đọc số theo kiến nghị của kiểm toán nhà nước (thông báo 1709/TB – KV IV ngày 30/12/2022), vì vậy số ngày đọc số trong tháng 01/2023 tăng thêm 10 ngày so với số ngày đọc số bình thường, qua đó làm tăng sản lượng tiêu thụ trong năm. Kết quả sản lượng tiêu thụ năm 2023 công ty thực hiện được 108,6 triệu m³ đạt 101,97% (+2,1 triệu m³) so với kế hoạch, tăng 3,31% (+,3,49 triệu m³) so với cùng kỳ năm trước.

- Giá bán bình quân thực hiện được 11.789 đồng/m³ đạt 99,18% (-98 đồng/m³), tăng 0,17% (+20 đồng/m³) so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác gắn mới ĐHN công ty thực hiện được 2.595 cái đạt 129,75% (+595 cái) so với kế hoạch, giảm 22,59% (-757 cái) so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác thay đồng hồ nước định kỳ, đa số đều vượt cao so với kế hoạch

- Tỷ lệ thất thoát nước công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các DMA, dò và sửa bể chủ động, qua đó tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 công ty thực hiện được 14,18% giảm 3,32% so với kế hoạch, giảm 3,89% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy với kết quả đã thực hiện theo báo cáo 688/BC-CNCL-KHĐT ngày 21/02/2024 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy đa số các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty đều thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch, riêng chỉ tiêu giá bán bình quân công ty thực hiện được 99,18% so với kế hoạch, nhưng vẫn có sự tăng trưởng (+0,17%) so với cùng kỳ năm trước. Qua đó cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2023 vẫn ổn định và có sự phát triển so với năm 2022.

3. Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo số 008/2024/UHYHCM-BCKTĐL ngày 20/03/2024 bao gồm:

- + Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2023
- + Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2023
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2023
- + Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023

Theo nhận xét của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY trong báo cáo kiểm toán như sau :

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”, và có lưu ý người đọc báo cáo tại mục 39 trong thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả tài chính năm 2023 sau kiểm toán được tóm tắt với một số chỉ tiêu chính như cơ bản sau :

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
I/ Tài sản ngắn hạn	322.315.097.221	269.387.867.689
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.984.321.689	27.908.666.170
Đầu tư tài chính ngắn hạn	134.560.090.739	153.842.326.267
Hàng tồn kho	43.025.295.783	39.285.071.396
II/ Tài sản dài hạn	253.949.801.944	237.790.568.794
A/ Tổng tài sản	576.264.899.165	507.178.436.483
III/ Nợ phải trả	347.614.633.130	292.806.962.187
Trong đó : nợ ngắn hạn	262.743.743.879	210.431.461.040
IV/ Vốn chủ sở hữu	228.650.266.035	214.371.474.296
B/ Tổng nguồn vốn	576.264.899.165	507.178.436.483

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (1)	Kế hoạch năm 2023 (2)	Thực hiện năm 2023 (3)	Tỷ lệ % 4=(3)/(2)	Tỷ lệ % 5=(3)/(1)
1. Tổng doanh thu	1.264.512	1.296.632	1.320.387	101,8%	104,4%
2. Tổng chi phí	1.226.447	1.256.630	1.258.991	100,2%	102,7%
3. Lợi nhuận trước thuế	38.065	40.001	61.396	153,5%	161,3%
4. Lợi nhuận sau thuế	30.122	31.039	48.561	156,4%	161,2%
5. Lãi cơ bản/cổ phiếu	1.300	1.200	2.096	174,7%	161,2%
6. Cổ tức	16,2%	12%	16%	(+4%)	(-0,2)

Một số chỉ tiêu tài chính (tại ngày 31/12/2023) đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2023 của Công ty thông qua: chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời như sau :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ này	Kỳ trước
1	Chỉ số về khả năng thanh toán (lần)			
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	1,28
	Khả năng thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – hàng TK)/Nợ NH)	Lần	1,06	1,09
2	Chỉ số về khả năng sinh lời (%)			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,96	6,12
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	25,05	15,54

3.1/ Đánh giá chung về kết quả kinh doanh :

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đang từng bước phục hồi do ảnh hưởng bởi đại dịch covid19 từ năm 2021 đến nay, năm 2023 tình hình kinh doanh của công ty vẫn có những thuận lợi nhất định, cùng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNLD trong công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả đạt được như sau :

+ Tổng doanh thu năm 2023 công ty thực hiện được 1.320,38 tỷ đồng đạt 101,8% so với kế hoạch, tăng 4,4% (+55,87 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước.

+ Tổng chi phí năm 2023 công ty thực hiện được 1.258,99 tỷ đồng đạt 100,2% so với cùng kỳ năm trước, tăng 2,7% (+32,54 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước.

Chính vì vậy, kết quả Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 công ty thực hiện được 61,39 tỷ đồng đạt 153,5% so với kế hoạch, tăng 61,3% (+23,33 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước.

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 thực hiện được 48,56 tỷ đồng đạt 156,4% so với kế hoạch, tăng 61,2%(+18,44 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước.

3.2/ Hiệu quả kinh doanh được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu sau :

+ Tỷ suất LNST/ Tổng TSBQ (ROA) : thực hiện được 8,96% tăng 2,84% so với cùng kỳ năm trước

+ Tỷ suất LNST/ Tổng VCSHBQ (ROE) : thực hiện được 25,05% tăng 9,51% so với cùng kỳ năm trước

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu : năm 2023 thực hiện được 2.096 đồng/cp đạt 174,7% so với kế hoạch, tăng 61,2%(+796 đồng/cp) so với cùng kỳ năm trước

3.3/ Khả năng thanh toán thông qua một số chỉ tiêu sau :

Khả năng thanh toán đến hạn : 1,23 lần giảm 0,05 lần so với cùng kỳ năm trước.

Khả năng thanh toán nhanh : 1,06 lần giảm 0,03 lần so với cùng kỳ năm trước

➤ *Ban kiểm soát đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 do Công ty lập, và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY số: 008/2024/UHYHCM-BCKTĐL phát hành ngày 20/03/2024. Với nhận định : năm 2023 công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả so với cùng kỳ năm trước, các chỉ tiêu về tổng doanh thu, tổng lợi nhuận sau thuế công ty đều thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch, công ty dự kiến chi cổ tức là 16% tăng 4% so với kế hoạch theo nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông giao. Với kết quả đó, BKS đánh giá tình hình kinh doanh của công ty trong năm 2023 vẫn ổn định và tăng trưởng nhiều so với năm 2022. Công ty luôn đảm bảo và phát triển nguồn vốn của cổ đông.*

4. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Căn cứ tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 43 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn, BKS nhận thấy:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện giao dịch với bên có liên quan cụ thể như sau :

+ Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH –MTV, (cổ đông chiếm 51% vốn điều lệ)

+ Công ty cổ phần tư vấn Giao Thông Công Chánh (Thuộc tập đoàn Sawaco)

+ Công ty TNHH MTV Công Trình GTCC (Thuộc tập đoàn Sawaco)

+ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng cấp nước (Thuộc tập đoàn Sawaco)

+ Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè (Thuộc tập đoàn Sawaco)

+ Công ty cổ phần Cơ Khí CTCC (Thuộc tập đoàn Sawaco)

+ Công ty TNHH Thương mại N.T.P (Liên quan với TV HĐQT)

Nội dung giao dịch cụ thể : mua bán nước sạch, cung cấp vật tư ngành nước, tham gia thực hiện các dự án cấp nước ...

Giá trị giao dịch giữa các bên liên được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty sau kiểm toán số: 008/2024/UHYHCM-BCKTDL phát hành ngày 20/03/2023 (chi tiết tại thuyết minh 38).

Công ty thực hiện giao dịch giữa đơn vị với các bên có liên quan tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định và Thông tư về công bố thông tin lợi ích có liên quan.

5. Thực hiện giám sát tình hình quản lý và điều hành Công ty

5.1. Hội đồng quản trị (HDQT)

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, các thành viên thảo luận nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình để tham gia góp ý các nội dung trong cuộc họp.

HDQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua việc cụ thể hóa các Nghị quyết và quyết định. Năm 2023, HDQT đã ban hành 14 Nghị quyết và 02 Quyết định để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tài chính, đồng thời đánh giá và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Công tác điều hành của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của công ty luôn đảm bảo tính công khai và minh bạch.

Ngoài những phiên họp trực tiếp của HDQT, khi có một số vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty, HDQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ của Công ty.

Trước tình hình kinh tế đang phục hồi và còn diễn biến phức tạp sau 2 năm đại dịch xảy ra, HDQT đã cố gắng phối hợp với Ban giám đốc công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023. Đa số các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 48,56 tỷ đồng tăng 56,4%% so với kế hoạch, tăng 61,2%(+18,44 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước và dự kiến trình ĐHĐCĐ năm 2024 chỉ cổ tức 16% cao hơn 4% so với Nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 21/4/2023, bên cạnh đó thu nhập người lao động cũng được đảm bảo.

5.2. Ban Điều hành Công ty (BĐH)

Đến ngày 31/12/2023 nhìn chung Nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông, và các Nghị quyết, Quyết định HDQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện.

Trong năm 2023, Ban giám đốc công ty đã triển khai tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh : Sản lượng nước tiêu thụ, tỷ lệ giảm thất thoát nước, tổng lợi nhuận và một số chỉ tiêu khác đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Riêng chỉ tiêu giá bán bình quân công ty thực hiện được 99,18% so với kế hoạch, nhưng vẫn cao hơn 20 đồng/m³ so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2023, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban đội triển khai thực hiện các quy trình làm việc, quy chế phối hợp theo quy trình Iso 9001 : 2015 đã được công ty ban hành và phối hợp với Trung Tâm Kỹ thuật 3 nhận xét, góp ý để hoàn thiện các quy trình.

Thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, và chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

Tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chính sách cho người lao động an tâm công tác.

Nhìn chung, với sự chủ động và mạnh dạn thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao trong năm 2023. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong công tác điều hành các hoạt động, qua đó mang lại hiệu quả cho công ty. Kết thúc năm tài chính 2023, công ty đã đạt tổng lợi nhuận sau thuế 48,56 tỷ đồng tăng 56,4% so với kế hoạch, dự kiến chi cổ tức là 16% cao hơn kế hoạch 4% theo nghị quyết 02/NQ-ĐHĐCĐ- CNCL ngày 21/4/2023.

5.3 Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và BDH

- Trong năm 2023, BKS luôn được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, BDH Công ty trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Hoạt động điều hành của Công ty, được thực hiện triển khai dưới sự chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết và quyết định, định kỳ hàng tháng, quý... đại diện BKS có tham dự họp giao ban để nắm bắt tình hình hoạt động của công ty.

- Định kỳ hàng quý BKS gửi kết quả làm việc đến HĐQT, đều có những nhận xét và kiến nghị về tình hình kinh doanh tài chính của công ty. Những ý kiến của BKS được ghi nhận và triển khai thực hiện theo quy định.

- Ban Kiểm soát luôn bám sát việc triển khai các kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

6/ Thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước :

Năm 2023, công ty tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo thông báo 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022 về việc rà soát lại giai đoạn cổ phần hóa.

Trong quá trình rà soát, Công ty đã thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY theo hợp đồng số 048/2023/UHYHCM-HĐTV ngày 17/11/2023 về việc tư vấn kiểm tra chi phí mua si nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV. (Thực hiện theo nghị quyết 32/NQ-HĐQT ngày 28/11/2023 của HĐQT công ty).

Theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán độc lập, ý kiến nhấn mạnh như sau “ Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 39 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn số 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã phối hợp rà soát, xác định khối lượng nước và giá trị Công ty phải hoàn trả thêm cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, liên quan đến số tiền chênh lệch giữa doanh thu và giá vốn nước sạch của lượng nước khách hàng tiêu thụ tính đến ngày 31/01/2007 được ghi nhận vào kỳ 02, kỳ 03 năm 2007 với giá trị là 5.374.524.322 đồng và chi phí mua si nước sạch từ sau thời điểm cổ phần hóa đến khi bắt đầu bán si nước sạch qua đồng hồ tổng (ngày 21/06/2015) với giá trị là 25.868.886.102 đồng, tổng cộng là 31.243.410.424 đồng. Căn cứ theo Nghị quyết số 32/NQ-CNCL ngày 28/11/2023, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã thông qua khoản nợ phải trả bổ sung về chi phí mua si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV nêu trên. Theo đó, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố vào Báo cáo tài chính,

dẫn đến số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được trình bày lại”.

Hiện nay, Công ty tiếp tục thực hiện theo nghị quyết 32/NQ-HĐQT ngày 28/11/2023 của Hội đồng quản trị công ty về việc thực hiện các thủ tục trước khi thanh toán các khoản nợ trên đảm bảo phù hợp với điều lệ công ty, quy định của pháp luật.

III. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác giám sát hoạt động Công ty trong năm 2024 cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Tiếp tục giám sát việc thực hiện việc công bố thông tin định kỳ theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán đối với thị trường chứng khoán.
- Xem xét và theo dõi việc ký kết hợp đồng với các bên có lợi ích liên quan theo quy định hiện hành.
- Giám sát các khoản công nợ, vốn, kiểm kê và quản lý tài sản theo quy định.
- Giám sát việc xây dựng, tổ chức và giao thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các phòng ban đội trong công ty.
- Giám sát việc quản lý lao động, tiền lương, thưởng, thù lao của Người quản lý và Người lao động theo nghị quyết công ty.
- Giám sát việc trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và giám sát việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.
- Giám sát thường xuyên các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các nghị quyết của HĐQT và quyết định của Ban Giám đốc Công ty.
- Xem xét các Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý, năm 2024, qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty, đồng thời có nhận định đánh giá về kết quả kinh doanh của công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- TV BKS;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



HOÀNG THANH BÌNH

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 200 /TTr-CNCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHCĐ) về các nội dung như sau:

1/-Thanh toán công nợ tiền nước mua sỉ giai đoạn 2007, 2015 cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty):

Tiếp tục thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại thông báo kết quả kiểm toán số 1709/TB-KV-IV ngày 30 tháng 12 năm 2022, năm 2023 Công ty đã phối hợp cùng Tổng Công ty kiểm tra, rà soát chi phí mua sỉ nước sạch từ 01/02/2007 đến 31/12/2020. Sau khi kiểm tra, đối chiếu, Công ty đã xác định chi phí mua sỉ nước sạch trước thuế GTGT phải trả về Tổng Công ty trong giai đoạn 2007 và 2015 là 30.011.558.705 đồng.

Khoản chi phí mua sỉ nước sạch trước thuế GTGT phải trả cho Tổng Công ty giai đoạn 2007 và 2015 nêu trên đã được Ban điều hành trình HĐQT và đã được thông qua bằng nghị quyết số 32/NQ-CNCL ngày 28/11/2023 với nội dung “HĐQT thống nhất có nghĩa vụ tài chính (khoản phải trả) đối với tiền nước mua sỉ cho Tổng Công ty theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại thông báo kết quả kiểm toán số 1709/TB-KV-IV ngày 30 tháng 12 năm 2022”, đồng thời giao Giám đốc Công ty thuê đơn vị tư vấn để xác định sản lượng và số tiền thanh toán.

Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện công tác kiểm toán và tư vấn về mặt pháp lý cho Công ty thông qua: “Báo cáo về các phát hiện thực tế chi phí mua sỉ nước sạch của Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV”. Trong đó báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY xác định sản lượng và chi phí mua sỉ nước sạch sau thuế GTGT phải trả về Tổng công ty vào thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (2015) với tổng số tiền sau thuế GTGT là 31.243.410.424 đồng.

Uah

Nay HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận thông qua việc thanh toán công nợ tiền nước mua sỉ vào thời điểm 2007, 2015 về Tổng Công ty với tổng số tiền sau thuế GTGT như sau:

Năm	Số tiền trước thuế (đồng)	5% thuế GTGT (đồng)	Thành tiền sau thuế (đồng)
2007	5.374.524.322		5.374.524.322
2015	24.637.034.383	1.231.851.719	25.868.886.102
Cộng	30.011.558.705	1.231.851.719	31.243.410.424

(Số tiền bằng chữ: ba mươi một tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười ngàn, bốn trăm hai mươi bốn đồng).

* Tài liệu đính kèm: Báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và văn bản số 2308/CTTPHCM-TTHT của Cục thuế TP.HCM trả lời về việc chính sách thuế.

2/-Kết quả kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu: 1.320.387.046.476 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 61.396.645.437 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 12.835.315.633 đồng
- Trong đó:
 - ✓Thuế TNDN phải nộp: 18.325.919.640 đồng
 - ✓Thuế TNDN hoãn lại: (5.490.604.007) đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 48.561.329.804 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang: (13.760.787.296) đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối: 34.800.542.508 đồng

Căn cứ Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT kính đề xuất ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận đạt được của năm 2023 như sau:

- Chi trả cổ tức (59,77%) -> cổ tức 16%: 20.800.000.000 đồng
- Trong đó:
 - ✓Chi trả cổ tức đợt 1 -> cổ tức 12%: 15.600.000.000 đồng
 - ◆ Ngày đăng ký cuối cùng: 06/06/2024
 - ✓Chi trả cổ tức đợt 2 -> cổ tức 4%: 5.200.000.000 đồng
 - ◆ Ngày đăng ký cuối cùng: 01/11/2024
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,30%): 453.600.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (18,97%): 6.600.000.000 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (19,96%): 6.946.942.508 đồng

3/-Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.318.144.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 63.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 50.248.000.000 đồng
- Cổ tức: 16% / mệnh giá cổ phiếu

* Tài liệu đính kèm: Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2024.

Uah



4/-Chon công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

5/-Ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty:

5.1/-Báo cáo về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 và 2024:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHCĐ, trong cuộc họp ngày 14/06/2023, HĐQT đã xem xét quyết định thông qua các điều khoản và đơn giá của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 là 6.701,01 đ/m³ (Nghị quyết số 24/NQ-CNCL). Đến cuối năm, căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã ký kết phụ lục điều chỉnh đơn giá của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 là 6.712,4 đ/m³ (đơn giá điều chỉnh trên cơ sở tốc độ tăng/giảm thực tế giá bán lẻ bình quân năm 2023 được thể hiện trong hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 đã được HĐQT thông qua).

Trong cuộc họp HĐQT quý 1/2024 (Nghị quyết số 37/NQ-CNCL), các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã thông qua các điều khoản và đơn giá của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 là 6.712,4 đồng/m³ (sáu ngàn bảy trăm mười hai phẩy bốn đồng). HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 để báo cáo.

5.2/-Về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025:

Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp “Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận” và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp “ĐHCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty (là cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) có giá trị thanh toán hàng tháng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp nhưng tổng giá trị hợp đồng, nếu tính cả năm sẽ lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Do đó, để hợp đồng mua bán sỉ nước sạch được ký kết sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình ĐHCĐ chấp thuận ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 trong thời gian chưa tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHCĐ năm 2025 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 mà HĐQT đã thông qua.

6/-Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của người quản lý không chuyên trách:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn phê duyệt quỹ thù lao kế hoạch năm 2023;

Căn cứ báo cáo kết quả tài chính năm 2023 (sau kiểm toán).

Uah

978
G TY
'HÀ
JU
L
HỒ C

HĐQT báo cáo quỹ thù lao thực hiện năm 2023 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của người quản lý không chuyên trách, cụ thể như sau:

6.1-Quỹ thù lao thực hiện năm 2023:

a. Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách:

✓ Số người quản lý không chuyên trách được chi trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.

✓ Số người quản lý không chuyên trách sử dụng bình quân: 10 người

✓ Thu nhập bình quân từ thù lao: 5,8 triệu đồng/người/tháng.

✓ Quỹ thù lao thực hiện: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

b. Quỹ thù lao thực hiện của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT:

Thù lao thực hiện của người phụ trách quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (Năm triệu đồng /tháng).

6.2- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024:

a. Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách:

✓ Số người quản lý không chuyên trách được chi trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.

✓ Quỹ thù lao kế hoạch: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng), trong đó:

- Thành viên HĐQT: 7 triệu đồng/người/tháng.

- Thành viên BKS: 4 triệu đồng/người/tháng.

✓ Thu nhập bình quân từ thù lao: 5,8 triệu đồng/người/tháng.

b. Quỹ thù lao kế hoạch của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT:

Thù lao kế hoạch của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Căn cứ các quy định, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua:

- **Quỹ thù lao thực hiện năm 2023:**

✓ Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

✓ Quỹ thù lao thực hiện của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

- **Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024:**

✓ Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

✓ Quỹ thù lao kế hoạch của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VT, VP.HĐQT.



Hứa Trọng Nghi



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

Chi phí mua sỉ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ	5 - 10
BẢNG TÍNH SỐ TIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN HOÀN TRẢ VỀ TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV THỜI ĐIỂM CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ BÁN NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG	11 - 12

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Bảng tính số tiền Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn hoàn trả về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hứa Trọng Nghi	Chủ tịch
Ông Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên
Ông Lê Trọng Thuận	Thành viên
Ông Hồ Lê Minh	Thành viên
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban
Bà Trương Thị Thanh Nhung	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên
Bà Lê Thị Kim Xuyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên

Ban Kiểm toán nội bộ

Bà Hồ Thị Nam Phương	Trưởng Ban
Bà Lê Đặng Đoàn Trang	Chuyên viên

Ban Giám Đốc

Ông Huỳnh Tuấn Anh	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Kiệt	Phó Giám đốc
Bà Hồ Kim Phượng	Phó Giám đốc
Ông Bùi Minh Ngọc	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty đến ngày lập Báo cáo này là Bà Vũ Thị Như Quỳnh.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến ngày lập Báo cáo này là Ông Huỳnh Tuấn Anh - Giám đốc.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty có trách nhiệm cung cấp số liệu, hồ sơ liên quan đến số tiền Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn hoàn trả về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015), phản ánh trung thực và hợp lý về sản lượng và số tiền của chi phí mua si nước sạch hoàn trả bổ sung (nếu có) về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015).

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



HUỲNH TUẤN ANH

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

Kính gửi: Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước với Quý Công ty và được ghi dưới đây liên quan tới việc kiểm tra chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015) với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV. Công việc của chúng tôi được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính. Các thủ tục được thực hiện chỉ nhằm hỗ trợ Quý Công ty trong việc đánh giá tính phù hợp của chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV cho thời điểm nêu trên và được tóm tắt như sau:

1. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra tính phù hợp giữa sản lượng nước sạch bán ra và sản lượng nước sạch mua vào của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn vào các khoảng thời gian sau đây:

+ Kỳ 2 năm 2007 (từ ngày 21/01/2007 đến ngày 20/02/2007), kỳ 3 năm 2007 (từ ngày 21/02/2007 đến ngày 20/03/2007) thuộc giai đoạn sau thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần ngày 31/01/2007 và;

+ Kỳ 07 năm 2015 (từ ngày 21/06/2015 đến ngày 20/07/2015) liên quan đến sản lượng tại thời điểm bắt đầu bán nước qua đồng hồ tổng ngày 21/06/2015.

Việc kiểm tra này dựa trên bảng số liệu và hồ sơ chứng từ liên quan Công ty đã cung cấp về việc tính sản lượng nước sạch Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn hoàn trả thêm cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV tại hai thời điểm nêu trên.

2. Kiểm tra tính phù hợp của đơn giá tương ứng dùng để tính giá trị Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn hoàn trả (nếu có) cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV;

3. Chúng tôi đã kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ chứng từ và các nghĩa vụ thuế GTGT, TNDN liên quan đến chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV cho giai đoạn nêu trên.

Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:

a. Theo thủ tục ghi trong mục 1, chúng tôi nhận thấy:

a1. Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):

- Sản lượng nước mua vào được tính theo sản lượng nước bán ra (có tính hao hụt theo quy định hợp đồng mua bán si nước sạch theo từng thời điểm) được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn thực hiện theo lịch đọc số được Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV thống nhất. Do đó sản lượng nước mua vào và bán ra là tương ứng với nhau theo từng kỳ ghi nhận.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

a1. Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) (tiếp):

Tuy nhiên, do đặc thù của việc ghi nhận chỉ số đồng hồ nước tiêu thụ của khách hàng bằng tay kéo dài từ ngày 21 tháng này đến ngày 20 tháng sau, nên trong sản lượng nước khách hàng tiêu thụ của các ngày đọc số từ ngày 21/01/2007 đến ngày 01/03/2007 (tương ứng với thời gian sử dụng nước từ ngày 21/12/2007 đến ngày 01/03/2007) có một phần là doanh thu, giá vốn và lợi nhuận của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.

Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần 31/01/2007, các bên có liên quan chưa thực hiện phân tách sản lượng để ghi nhận doanh thu và giá vốn cho giai đoạn trước ngày 31/01/2007 đã ghi nhận vào kỳ 2, 3 năm 2007 thuộc thời kỳ đã chuyển thành Công ty Cổ phần, trong đó sản lượng bán ra là 3.984.268 m³ và sản lượng mua vào là 3.946.896 m³.

- Về phương pháp tính:

+ Về sản lượng nước bán ra: Công ty ước tính sản lượng cho giai đoạn trước khi chuyển thành Công ty cổ phần nhưng được ghi nhận vào giai đoạn đã chuyển thành Công ty Cổ phần theo phương pháp tính sản lượng bình quân ngày. Chúng tôi nhận thấy phương pháp này là phù hợp, do đặc thù việc đo đếm sản lượng nước là theo kỳ đọc chỉ số, nên không thể chốt dừng tại một thời điểm bất kỳ để xác định được sản lượng nước đã dùng để tính chính xác.

+ Về sản lượng nước mua vào: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 2, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 796/HĐ-TCT-KDNS ngày 06/02/2007 được ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn. Đồng thời, số liệu tính đến ngày 31/01/2007 được tính trên cơ sở dữ liệu đã loại bỏ các danh bộ bị lỗi do nhập sai ngày đọc số kỳ trước.

a2. Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015):

- Sản lượng nước bán ra được ghi nhận theo kỳ đọc số hàng tháng từ ngày 21 tháng trước đến ngày 20 tháng sau. Sản lượng nước mua vào: từ kỳ 1 đến kỳ 6/2015 ghi nhận tương ứng theo sản lượng nước bán ra như phương thức đã trình bày tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (ngày ghi chỉ số nước cuối cùng là 20/06/2015 tương ứng với kỳ sử dụng nước từ ngày 21/05/2015 đến ngày 20/06/2015). Đến kỳ 7 (từ ngày 21/06/2015) ghi nhận theo sản lượng ghi chỉ số từ đồng hồ tổng, do đó một phần sản lượng nước được ghi số từ ngày 21/06/2015 đến ngày 20/07/2015 tương ứng với thời gian sử dụng nước từ ngày 21/05/2015 đến ngày 20/06/2015 chưa được tính toán ghi nhận giá vốn trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV với sản lượng mua vào là 3.550.798 m³.

- Về phương pháp tính:

+ Về sản lượng nước bán ra: Công ty ước tính sản lượng theo phương pháp tính sản lượng bình quân ngày. Chúng tôi nhận thấy phương pháp này là phù hợp, do đặc thù việc đo đếm sản lượng nước là theo kỳ đọc chỉ số, nên không thể chốt dừng tại một thời điểm bất kỳ để xác định được sản lượng nước đã dùng để tính chính xác.

+ Về sản lượng nước mua vào: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 2, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 2657/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 30/06/2015 được ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn. Đối với những danh bộ bị lỗi ngày đọc số kỳ trước, sẽ tính trên cơ sở ngày đọc số kỳ trước của đợt đọc số đó.

Các sản lượng nước nêu trên, Công ty đang ước tính theo số liệu của Báo cáo chuẩn thu 1, không bao gồm việc điều chỉnh (nếu có) của các kỳ sau đó.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

b. Theo thủ tục ghi trong mục 2, chúng tôi nhận thấy:

b1. Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):

+ Về đơn giá tính doanh thu bán ra: Công ty tính theo giá bán bình quân cho từng khách hàng theo công thức lấy tổng tiền bán nước của kỳ (chưa bao gồm thuế GTGT và phí bảo vệ môi trường) chia cho tổng sản lượng nước tiêu thụ của kỳ.

+ Về đơn giá tính giá vốn mua si nước sạch: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 4, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 796/HĐ-TCT-KDNS ngày 06/02/2007 và Điều 1, Phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá mua bán si nước sạch. Theo đó, đơn giá mua bán khối lượng nước ghi nhận từ tiêu thụ của khách hàng khai thác trên tuyến ống của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn là 3.035,20 đồng/m³ và đơn giá mua bán khối lượng nước ghi nhận từ tiêu thụ của khách hàng khai thác trên tuyến ống của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV được tính theo công thức là lấy Giá bán thực tế theo đối tượng khách hàng trừ cho 12% \times 4.500.

+ Về khoản hoàn trả bổ sung phần chênh lệch cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV: Công ty lấy tổng doanh thu bán ra trừ cho tổng giá vốn mua si nước sạch.

b2. Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015):

+ Về đơn giá tính giá vốn mua si nước sạch: Công ty ước tính theo quy định tại Điều 4, Hợp đồng mua bán si nước sạch số 2657/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 30/06/2015. Theo đó, đơn giá mua bán khối lượng nước là 6.938,45 đồng/m³.

c. Theo thủ tục ghi trong mục 3, chúng tôi nhận thấy như sau:

c1. Về việc phê duyệt phương án xử lý đối với khoản hoàn trả cho sản lượng nước bổ sung tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015):

Khoản Công ty hoàn trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015) là nghĩa vụ phải trả liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV đã được ký kết năm 2015, hiện tại Công ty đang rà soát lại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn số 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022. Do đó, nếu năm 2015 hợp đồng này đã được chấp thuận và thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về Luật doanh nghiệp, thì khoản phải trả nêu trên là một nghĩa vụ phải trả của Công ty đã xảy ra trong quá khứ, nhưng đến hiện tại mới xác định hoàn trả bổ sung.

Ngoài ra, theo quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành, Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty, do đó để đảm bảo cho phương án xử lý được chặt chẽ, nếu giá trị hoàn trả thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, chúng tôi khuyến nghị Công ty xem xét xử lý sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua khoản phải trả bổ sung này.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

c2. Về hồ sơ chứng từ:

- *Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):*

Hồ sơ chứng từ hiện tại của Công ty bao gồm:

- + Chứng từ bán ra: Hợp đồng với khách hàng, hóa đơn tiền nước Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã xuất cho khách hàng và các chứng từ khác có liên quan.
- + Chứng từ mua vào: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Biên bản thống nhất khối lượng mua bán, Thông báo số tiền phải thanh toán, Hóa đơn và các chứng từ khác có liên quan.

Về bản chất, đây là số doanh thu, giá vốn mua bán nước sạch thuộc về giai đoạn trước khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007) nhưng ghi nhận vào giai đoạn đã chuyển thành Công ty Cổ phần. Công ty rà soát, xác định giá trị phải hoàn trả theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn số 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022, đồng thời bổ sung Biên bản đối chiếu sản lượng nước làm cơ sở điều chỉnh số tiền Công ty phải hoàn trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, để đảm bảo cơ sở cho việc ghi nhận sổ sách kế toán và tránh trường hợp có tranh chấp về số liệu sau này.

- *Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015):*

Hồ sơ chứng từ hiện tại của Công ty bao gồm:

- + Chứng từ mua vào: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Biên bản thống nhất khối lượng mua bán, Thông báo số tiền phải thanh toán, Hóa đơn và các chứng từ khác có liên quan.

Về bản chất, đây là số tiền liên quan đến sản lượng nước mua bán sỉ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và Công ty đã phối hợp rà soát, xác định khối lượng và giá trị Công ty phải hoàn trả thêm vào thời điểm bắt đầu bán nước qua đồng hồ tổng. Công ty rà soát, xác định sản lượng nước và giá trị phải hoàn trả về Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV (nếu có) theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo Kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn số 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022. Tuy nhiên để đảm bảo số liệu được thống nhất giữa các bên, Công ty nên lập biên bản đối chiếu sản lượng nước làm cơ sở điều chỉnh số tiền Công ty phải hoàn trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, để đảm bảo cơ sở cho việc ghi nhận sổ sách kế toán và tránh trường hợp có tranh chấp về số liệu sau này. Đồng thời căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào xuất bổ sung cho lượng nước mua bán sỉ nước sạch nêu trên sẽ đảm bảo hơn cho việc khấu trừ thuế.

c3. Về các nghĩa vụ thuế GTGT, TNDN và các số liệu có thể liên quan:

- *Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):*

Các số liệu có liên quan chưa được xem xét bao gồm:

- + Số thuế TNDN Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã nộp cho phần lợi nhuận mua bán nước sạch nêu trên;
- + Việc tính toán số hoàn trả lại cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV nêu trên chỉ tính đến doanh thu, giá vốn cho sản lượng nước sạch, chưa bao gồm các khoản liên quan khác (nếu có).

- *Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015):*

Trong trường hợp Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn tiền bán nước sỉ sinh hoạt kỳ 6/2015 cho sản lượng nước bổ sung nêu trên, các ảnh hưởng về thuế như sau:

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

c3. Về các nghĩa vụ thuế GTGT, TNDN và các số liệu có thể liên quan (tiếp):

- *Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015) (tiếp):*

+ Thuế GTGT: Chi phí mua si nước sạch nêu trên là đúng thực tế, đồng thời Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ đáp ứng điều kiện theo quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào hiện hành theo Điều 14, Điều 15, Thông tư 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TT-BTC và Thông tư 173/2016/TT-BTC thì có thể được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định. Tuy nhiên, để có cơ sở xử lý chính xác và phù hợp nhất chúng tôi khuyến nghị Công ty gửi công văn cho Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để có hướng dẫn áp dụng cho phù hợp nhất. Nghĩa vụ thuế của Công ty có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Thuế TNDN: Chi phí mua si nước sạch nêu trên là đúng thực tế, đồng thời Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh cho chi phí nêu trên thì có thể được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN năm 2015. Tuy nhiên, để có cơ sở xử lý chính xác và phù hợp nhất chúng tôi khuyến nghị Công ty gửi công văn cho Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để có hướng dẫn áp dụng cho phù hợp nhất. Nghĩa vụ thuế của Công ty có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c4. Về việc ghi nhận lên sổ sách kế toán:

Đến thời điểm lập Báo cáo này, trên sổ sách kế toán của Công ty chưa thực hiện các ghi nhận có liên quan đến chi phí mua si nước sạch tại hai thời điểm nêu trên. Chúng tôi khuyến nghị Công ty ghi nhận như sau:

- *Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (31/01/2007):* điều chỉnh hồi tố vào số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính năm 2023, ghi nhận giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước và tăng Khoản phải trả khác với số tiền là 5.374.524.122 đồng.

- *Tại thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng (21/06/2015):*

Điều chỉnh hồi tố vào số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính năm 2023 các chỉ tiêu:

- + Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, tăng Khoản chi phí phải trả số tiền là 24.637.034.383 đồng liên quan chi phí mua si nước sạch bổ sung;
- + Tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, giảm thuế TNDN phải nộp (nếu có).

Ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV xuất hóa đơn bổ sung:

- + Tăng thuế GTGT được khấu trừ và tăng Khoản phải trả người bán (nếu có).

d. Một số điểm cần lưu ý khác:

Các số liệu về sản lượng và giá trị điều chỉnh nêu trên chúng tôi đang phân tích, ước tính theo các bảng số liệu Công ty đã cung cấp. Việc điều chỉnh cuối cùng sẽ theo thỏa thuận chính thức giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ (TIẾP)

Vì các thủ tục nêu trên không hình thành một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét, do đó chúng tôi không đưa ra sự đảm bảo cho chi phí mua si nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn vào thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần và thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.

Nếu chúng tôi thực hiện các thủ tục bổ sung hoặc thực hiện một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét thì chúng tôi có thể phát hiện được các vấn đề khác để báo cáo cho Công ty.

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích được trình bày ở đoạn đầu của Báo cáo này và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến những yếu tố nêu trên, mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn.



Phan Thanh Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**BẢNG TÍNH SỐ TIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN HOÀN TRẢ VỀ TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TNHH MTV
THỜI ĐIỂM CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ BÁN NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG**

(Đơn vị tính: đồng)

Phần A: Tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần 31/01/2007

I. Doanh thu và giá vốn kỳ 2 và 3 năm 2007 (theo hồ sơ thanh toán)

Tuyến	Khách hàng tiêu thụ kỳ 2		Khách hàng tiêu thụ kỳ 3		Sản lượng mua sỉ		Đơn giá mua sỉ (*)	Chi phí mua sỉ (giá vốn)	
	Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	Kỳ 2	Kỳ 3		Kỳ 2	Kỳ 3
Tuyến A (*)	234.438	1.441.344.000	224.233	1.352.793.430	234.438	224.233	540	1.314.747.480	1.231.707.610
Tuyến B	4.139.017	18.084.434.544	4.301.999	18.772.807.129	4.097.627	4.258.979	3.035,20	12.437.117.470	12.926.853.061
Tổng cộng	4.373.455	19.525.778.544	4.526.232	20.125.600.559	4.332.065	4.483.212		13.751.864.950	14.158.560.671

II. Doanh thu và giá vốn phần khách hàng tiêu thụ nước trước 31/01/2007 được tính vào kỳ 2 và 3 năm 2007

Tuyến	Khách hàng tiêu thụ kỳ 2		Khách hàng tiêu thụ kỳ 3		Sản lượng mua sỉ		Đơn giá mua sỉ (*)	Chi phí mua sỉ (giá vốn)	
	Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu	Kỳ 2	Kỳ 3		Kỳ 2	Kỳ 3
Tuyến A (*)	229.094	1.402.079.369	17.949	124.615.955	229.094	17.949	540	1.278.368.810	114.923.495
Tuyến B	3.477.898	15.319.222.043	259.326	1.151.689.851	3.443.119	256.733	3.035,20	10.450.554.789	779.236.002
Tổng	3.706.992	16.721.301.412	277.275	1.276.305.806	3.672.213	274.682		11.728.923.599	894.159.497

III. Số tiền Công ty hoàn trả về cho Tổng Công ty

Kỳ	Doanh thu	Giá vốn	Phần lợi nhuận
Kỳ 2	16.721.301.412	11.728.923.599	4.992.377.813
Kỳ 3	1.276.305.806	894.159.497	382.146.309
Tổng	17.997.607.218	12.623.083.096	5.374.524.122

Ghi chú (*): Đơn giá mua sỉ của tuyến A được tính theo công thức lấy Giá bán thực tế theo đối tượng khách hàng trừ cho $12\% \times 4.500$ ($12\% \times 4.500 = 540$).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG TÍNH SỐ TIỀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN HOÀN TRẢ VỀ TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TNHH MTV
THỜI ĐIỂM CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ BÁN NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG (TIẾP)****Phần B: Thời điểm bán nước qua đồng hồ tổng kỳ 7/2015 (21/06/2015 đến 20/07/2015)**

Diễn giải	Kỳ 07/2015 (chuẩn thu)		KH tiêu thụ từ 21/05/2015 đến 20/06/2015	Chi phí mua sỉ qua ĐHT phải trả thêm cho Tổng Công ty		
	Sản lượng	Doanh thu		Sản lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tuyến ống	7.721.616	69.945.371.345	3.586.661	3.550.798	6.938,45	24.637.034.383

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**Vũ Thị Như Quỳnh**
Kế toán trưởng**Hoàng Tuấn Anh**
Giám đốc

Số: 2308 /CTTPHCM-TTHT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

V/v trả lời chính sách thuế

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn
Địa chỉ: 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0304797806

Trả lời Văn bản số 718/CV-CNCL-KTTC ngày 11/12/2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (Công ty) về việc chính sách thuế GTGT, thuế TNDN, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

...”

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế:

“Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

b) Người nộp thuế khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn trả và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Trường hợp khai bổ sung chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau thì phải kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.”

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT):

+ Tại Điều 14 quy định nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“... 8. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

...”

+ Tại Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

...”

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các

văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế Thành phố trả lời về nguyên tắc như sau:

Về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào và hạch toán chi phí được trừ của hàng hóa, dịch vụ mua vào, đề nghị Công ty nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 219/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) và Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC).

Trường hợp Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót thì thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh thông báo quý đơn vị biết để căn cứ tình hình cụ thể tại đơn vị thực hiện theo đúng quy định. *MMU*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT 1;
- Lưu: VT, TTHT.

2465 - CST - trang (4b)

SB, 150 295

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tiên Dũng

DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Chênh lệch KH 2024 so với TH 2023		Ghi chú
				Số tiền	Tỷ lệ % (+/-)	
A	B	1	2	3=2-1	3=2/1	4
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.304.413	1.311.641	7.228	100,6%	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			-		
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	1.304.413	1.311.641	7.228	100,6%	
4	Giá vốn hàng bán	1.135.904	1.130.513	(5.391)	99,5%	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.509	181.128	12.619	107,5%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	13.390	6.503	(6.887)	48,6%	
7	Chi phí tài chính	7.574	6.436	(1.138)	85,0%	
8	Chi phí bán hàng	36.803	38.757	1.954	105,3%	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.770	79.438	4.668	106,2%	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62.752	63.000	248	100,4%	
11	Thu nhập khác	2.584	-	(2.584)	0,0%	
12	Chi phí khác	3.940	-	(3.940)	0,0%	
13	Lợi nhuận khác	-1.356	0	1.356	0,0%	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.396	63.000	1.604	102,6%	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.326	12.752	(5.574)	69,6%	
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(5.491)		5.491	0,0%	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.561	50.248	1.687	103,5%	
18	Cổ tức dự kiến trả	16,0%	16%	0,0%	100,0%	
19	Vốn chủ sở hữu bình quân	193.850	193.850	-	100,0%	
20	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	25,051%	25,921%	0	103,5%	

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH

Tp.HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2024



GIÁM ĐỐC

HUỲNH TUẤN ANH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Số đăng ký sở hữu: 000123456789

Sở hữu: **1.000 Cổ phần**

Mã Cổ đông:

001

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **1.000 Cổ phần**

(Quý Cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết này để biểu quyết các vấn đề chung tại Đại hội: Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu, nội dung chương trình Đại hội và các phát sinh mới tại Đại hội)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Mã số cổ đông: **001** Số đăng ký sở hữu: **000123456789**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **1.000 cổ phần**

Sau khi nghiên cứu nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn, Tôi/Chúng tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Kế hoạch kinh doanh năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của người quản lý không chuyên trách	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua việc thanh toán công nợ tiền nước mua sỉ vào thời điểm 2007, 2015 cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Cổ đông là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này, do có lợi ích liên quan)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV năm 2025. (Cổ đông là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này, do có lợi ích liên quan).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn A



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-CNCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ngày 17 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Thứ 1: Thông qua việc thanh toán công nợ tiền nước mua si vào thời điểm 2007, 2015 cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với tổng số tiền sau thuế GTGT như sau:

Năm	Số tiền trước thuế (đồng)	5% thuế GTGT (đồng)	Thành tiền sau thuế (đồng)
2007	5.374.524.322	-	5.374.524.322
2015	24.637.034.383	1.231.851.719	25.868.886.102
Cộng	30.011.558.705	1.231.851.719	31.243.410.424

(Số tiền bằng chữ: ba mươi một tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười ngàn, bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 2: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu: 1.320.387.046.476 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 61.396.645.437 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 12.835.315.633 đồng
- Trong đó: Thuế TNDN phải nộp: 18.325.919.640 đồng
- Thuế TNDN hoãn lại: (5.490.604.007) đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 48.561.329.804 đồng
 - Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước chuyển sang: (13.760.787.296) đồng
 - Tổng lợi nhuận phân phối: 34.800.542.508 đồng
- 2. Phương án phân phối lợi nhuận:**
- Chi trả cổ tức -> 16% (59,77%): 20.800.000.000 đồng
 - Trong đó:
 - ✓ Chi trả cổ tức đợt 1 -> 12%: 15.600.000.000 đồng
 - * Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 06/06/2024
 - ✓ Chi trả cổ tức đợt 2 -> 4%: 5.200.000.000 đồng
 - * Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 01/11/2024
 - Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,30%): 453.600.000 đồng
 - Trích quỹ khen thưởng (18,97%): 6.600.000.000 đồng
 - Trích quỹ phúc lợi (19,96%): 6.946.942.508 đồng

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 3: Thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023 của Ban kiểm soát.

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu: 1.318.144.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 63.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 50.248.000.000 đồng
- Cổ tức: 16% / mệnh giá cổ phiếu

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 5: Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%



- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 6: Thống nhất ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá và các điều khoản của hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2025 ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về đơn giá hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2025 mà HĐQT đã thông qua.

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 7: Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của người quản lý không chuyên trách:

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2023:

✓ Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

✓ Thù lao thực hiện năm 2023 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng)

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024:

✓ Quỹ thù lao kế hoạch năm 2024 của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng). Quỹ thù lao thực tế thực hiện của năm 2024 sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và được phân phối theo quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

✓ Thù lao kế hoạch năm 2024 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2024 sẽ được thông qua toàn văn tại Đại hội và được đăng tải trên website: www.capnuoccholon.com.vn trong 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội đề Quý cổ đông có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội

